

あなたは、17世紀初頭にあったベトナムのお姫様と日本の商人との愛の物語をご存知ですか

MUSICAL

# アニオー姫

海を越え、時代を越えて  
～ Hẹn gặp lại 再び～



2026.9.12(土) - 9.27(日) プレビュー公演：2026年9月11日(金)

KAAT神奈川芸術劇場<ホール>

12/9(Thu 7) ~ 27/9/2026 (Chủ nhật) Buổi diễn Preview: 11/9/2026 (Thứ 6)

<Hội trường> Nhà hát nghệ thuật KAAT Kanagawa

製作発表

Họp báo sản xuất

- PLATINUM Supporters -



- GOLD Supporters -





# Greetings



## プロジェクト名誉顧問 ファム・クアン・ヒエウ

駐日ベトナム社会主義共和国大使館 特命全権大使

このたびミュージカル『アニオー姫』に名誉顧問として携わることができ、大変光栄に存じます。本作品は、17世紀初頭における日本人商人荒木宗太郎と、ベトナムの王女グエン・ゴック・ホアとの婚姻という実際の歴史的出来事を描き出した、特別な芸術作品です。これは単なる国境を越えた縁ではなく、両国——ベトナムと日本との長きにわたる友好親善の象徴でもあります。舞台芸術という表現を通じて、この作品は歴史的・文化的・人文的価値を呼び起こし、両文化間の絆と相互理解へのインスピレーションを与えてくれることでしょう。

『アニオー姫』は観客の心に深く響くだけでなく、ベトナムと日本の関係をより強く深く発展させる架け橋となることを確信しております。

本公演の成功と、日本の観客の皆さん、そして国際的な友人たちからの温かいご支持を心よりお祈り申し上げます。

## Cố vấn Danh dự Dự án

### Phạm Quang Hiệu

Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản

Tôi vinh dự được đồng hành với vở nhạc kịch “Công nữ Anio” trên cương vị Cố vấn danh dự – một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, tái hiện câu chuyện lịch sử có thật về cuộc hôn nhân giữa thương nhân Nhật Bản Araki Sotaro và Công nữ Ngọc Hoa của Việt Nam vào đầu thế kỷ 17.

Đây không chỉ là một mối lương duyên xuyên biên giới, mà còn là biểu tượng thiêng liêng cho tình hữu nghị lâu đời giữa hai dân tộc Việt Nam và Nhật Bản. Qua ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu, vở diễn góp phần khơi dậy những giá trị lịch sử, văn hóa và nhân văn sâu sắc, đồng thời truyền cảm hứng về sự gắn bó và thấu hiểu giữa hai nền văn hóa.

Tôi tin tưởng rằng, “Công nữ Anio” sẽ không chỉ chạm đến trái tim của khán giả mà còn là cầu nối góp phần đưa quan hệ Việt Nam – Nhật Bản phát triển ngày càng bền vững và sâu rộng.

Xin chúc vở diễn thành công tốt đẹp và nhận được sự đón nhận nồng nhiệt của công chúng Nhật Bản cũng như bạn bè quốc tế.



## プロジェクト名誉顧問 伊藤 直樹

在ベトナム日本国大使館 特命全権大使

「アニオー姫」は、17世紀の朱印船貿易を背景に、長崎とホイアンを結んだ日越交流の象徴的な物語です。長崎には姫の墓が残り、伝統行事「長崎くんち」でも題材とされるなど、日本文化にも深く根付いています。この物語は、2023年の日越外交関係樹立50周年を記念してオペラとして上演され、両国の友好と相互理解を育んできました。今回、ミュージカルとして新たに生まれ変わることで、より多くの方々にその魅力が届くことを心から嬉しく思います。「アニオー姫」が世代を超えて両国の人々の間で語り継がれ、日越の絆をさらに深める契機となることを期待しています。

## Cố vấn Danh dự Dự án

### Ito Naoki

Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam

“Công nữ Anio” là một câu chuyện biểu tượng cho mối giao lưu giữa hai nước Việt Nam và Nhật Bản, lấy bối cảnh Châu Ấn thuyền – con thuyền giao thương nối liền Nagasaki và Hội An vào thế kỷ XVII.

Hiện nay, tại Nagasaki vẫn còn mộ của Công nữ, và câu chuyện này cũng được tái hiện trong lễ hội truyền thống Nagasaki Kunchi, trở thành một phần sâu đậm trong văn hóa Nhật Bản.

Vở opera “Công nữ Anio” đã được công diễn nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản, góp phần vun đắp tình hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau giữa hai quốc gia.

Lần này, khi được tái hiện dưới dạng nhạc kịch, chúng tôi rất vui mừng vì có thể mang sức hấp dẫn của câu chuyện đến với nhiều người hơn nữa.

Chúng tôi hy vọng “Công nữ Anio” sẽ tiếp tục được kể lại qua nhiều thế hệ người Việt Nam và Nhật Bản, trở thành cầu nối giúp mối quan hệ giữa hai nước ngày càng gắn bó và sâu sắc hơn.



## プロモーションアンバサダー 徳川 家広・英美 夫妻

公益財団法人徳川記念財団

江戸時代初期のベトナム王女と長崎商人の恋愛と結婚、そして離別の物語「アニオー姫」が、オペラに続いて日越合作のミュージカルになると知って、心から喜んでおります。織豊時代から、いわゆる鎖国の前夜までの間、香料と絹を産出するベトナムは、日本にとって重要な貿易相手国でした。その絆は、今日でもベトナム中部のホイアンの日本町などに

に伺うことができます。

今日、ベトナムは急速な成長と産業の革新とによって世界から最も注目される国の一つですが、特に日本にとっては、人材と企業の交流の相手国として、かつてないほどに重要となっています。深まりゆく日越関係が、単なる一時的な現象ではなく、地理と文化のつながりがもたらす必然であることを、両国の若い才能が結集したミュージカル「アニオー姫」が照らし出してくれることを期待しています。

## Đại sứ quảng bá

### Ông Tokugawa Iehiro và Phu nhân Tokugawa Emi

TOKUGAWA MEMORIAL FOUNDATION

Tôi vô cùng vui mừng khi được biết câu chuyện “Công nữ Anio” kể về mối tình, cuộc hôn nhân và sự chia ly giữa công nữ Việt Nam và thương nhân Nagasaki vào đầu thời kỳ Edo, sau khi được chuyển thể thành Opera nay sẽ tiếp tục được dàn dựng thành tác phẩm Musical hợp tác giữa Việt Nam - Nhật Bản.

Từ thời kỳ Azuchi-Momoyama cho đến trước khi Nhật Bản thực thi chính sách bế quan tỏa cảng, Việt Nam - nơi sản xuất hương liệu và tơ lụa - là một đối tác thương mại quan trọng của Nhật Bản. Dấu ấn của mối quan hệ ấy vẫn còn cho đến ngày nay, tiêu biểu như khu phố Nhật tại Hội An ở miền Trung Việt Nam.

Ngày nay, Việt Nam đang trở thành một trong những quốc gia nhận được nhiều sự chú ý nhất từ quốc tế nhờ tốc độ tăng trưởng nhanh chóng và sự đổi mới trong lĩnh vực công nghiệp. Đặc biệt đối với Nhật Bản, Việt Nam là đối tác vô cùng quan trọng trong giao lưu doanh nghiệp và nguồn nhân lực. Tôi kỳ vọng rằng Musical “Công nữ Anio”, tác phẩm hội tụ những tài năng trẻ của cả hai quốc gia, sẽ chứng minh mối quan hệ hợp tác ngày càng sâu sắc giữa Việt Nam và Nhật Bản không phải là một hiện tượng nhất thời, mà là kết quả tất yếu của mối liên kết về địa lý và văn hóa giữa hai đất nước.

日越外交関係樹立50周年を祝福した奇跡のオペラ『アニオー姫』がこの度、新たにミュージカルになります！

このオペラ作品とミュージカル作品は、どちらかを観るともう片方も観たくなる様な、双子の様に並び立つ世界にも類を見ない作品となる様、鋭意制作中です。

2023年のオペラ制作にあたっては本当に多くの皆様の御尽力により、深い相互理解の交流を経て制作自体がまさに両国文化のマリアージュとなりました。日本とベトナムは古の昔から手を取り合い、互いに深い結びつきをもって文化面でも経済面でもあたたかい交流をしてきましたが『アニオー姫』の物語はまさにその代表として知って頂きたいラブストーリーであり、この舞台を通して多くの方々へ届くきっかけとなれば幸いです。

あらゆる隔たりを越え、人類は手を取り合って生きていけるのだというメッセージを込めて。

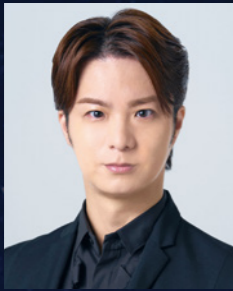
総監督／演出／台本／作詞(日本語)  
大山 大輔

Vở Opera kỷ tích “Công nữ Anio” kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản, nay sẽ trở lại đây mới mẻ bằng Musical!

Chúng tôi đang trong quá trình nỗ lực sản xuất để tác phẩm Musical và tác phẩm Opera trở thành cặp song sinh độc đáo trên thế giới, khi mà khán giả đã xem một tác phẩm thì sẽ muốn xem cả tác phẩm còn lại. Khi sản xuất vở Opera năm 2023, nhờ có sự ủng hộ to lớn của Quý vị, đồng thời trải qua hành trình giao lưu, thấu hiểu lẫn nhau sâu sắc, chính quá trình sản xuất tác phẩm đã trở thành biểu tượng giao thoa giữa hai nền văn hóa. Từ xa xưa, hai quốc gia đã luôn đồng hành, gắn bó bền chặt, duy trì mối giao lưu thân thiện cả về mặt văn hóa lẫn kinh tế. Câu chuyện “Công nữ Anio” chính là đại diện tiêu biểu cho mối liên kết ấy. Một câu chuyện tình yêu mà chúng tôi mong muốn được giới thiệu đến thật nhiều quý vị khán giả thông qua sân khấu lần này với thông điệp “Dù có bao nhiêu khoảng cách và sự khác biệt, nhân loại vẫn có thể đồng hành, cùng nhau chung sống.”

Tổng đạo diễn, Chỉ đạo diễn xuất, Tác giả kịch bản, Tác giả soạn lời tiếng Nhật  
Ohyama Daisuke

# Cast



## 荒木宗太郎 (Wキャスト) 田代万里生

東京藝術大学音楽学部声楽科テノール専攻卒業。幼少よりピアノやヴァイオリンを始め、15歳から本格的に声楽を学ぶ。大学在学中の2003年『欲望という名の電車』でオペラデビュー。2009年『マルグリット』でミュージカルデビュー。以降ミュージカルを中心に数々の舞台で活躍。主な出演作『エリザベート』『マリー・アントワネット』等多数。第39回菊田一夫演劇賞受賞。

## Araki Sotaro (Double cast) Tashiro Mario

Tashiro Mario tốt nghiệp chuyên ngành thanh nhạc giọng Tenor, Khoa Âm nhạc trường Đại học Nghệ thuật Tokyo. Anh bắt đầu học piano, violin từ nhỏ và chính thức theo học thanh nhạc từ năm 15 tuổi. Năm 2003 khi còn đang học đại học, anh đã ra mắt trong vở opera “Chuyến tàu mang tên Dục vọng”. Năm 2009, anh ra mắt trong vở musical “Marguerite”. Kể từ đó, anh hoạt động trên nhiều sân khấu với đa số là tác phẩm musical. Anh tham gia các vở diễn nổi bật như “Elisabeth”, “Marie Antoinette”. Anh đã đạt Giải thưởng nghệ thuật sân khấu Kikuta Kazuo lần thứ 39.



## 荒木宗太郎 (Wキャスト) 小野田龍之介

幼少より経験を重ね、確固たる演技力・幼少より培ったダンス力・圧倒的な歌唱力を武器にミュージカルを中心に活躍。2011年「第1回シルヴェスター・リーヴァイ国際ミュージカル歌唱コンサート・コンクール」にてリーヴァイ特別賞を受賞。主な出演作『レ・ミゼラブル』『ミス・サイゴン』『メリー・ポピンズ』等多数。

## Araki Sotaro (Double cast) Onoda Ryunosuke

Onoda Ryunosuke hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực musical với nhiều lợi thế như kinh nghiệm và khả năng vũ đạo được tích lũy từ nhỏ, năng lực diễn xuất vững vàng và giọng hát đầy nội lực. Năm 2011, anh nhận Giải đặc biệt Levi tại “Liên hoan ca nhạc Musical Quốc tế Sylvester Levay lần thứ nhất”. Anh góp mặt trong nhiều tác phẩm nổi bật như “Les Misérables”, “Miss Saigon”, “Mary Poppins”.



## アニオー姫 (Wキャスト) 音くり寿

宝塚歌劇団花組の娘役として、2014年の入団以来数々の重要な役を務める。2022年『巡礼の年〜リスト・フィレンツ、魂の彷徨〜』『Fashionable Empire』にて退団後はミュージカルを中心に幅広く活動。『ねじまき鳥クロニクル』『賭ケグルイ』等話題作に出演。コンサートやリーディング公演でも表現力を磨き、多彩な活動を展開している。

## Công nữ Anio (Double cast) Oto Kurisu

Từ khi gia nhập đoàn kịch Takarazuka năm 2014, Oto Kurisu đã đảm nhiệm nhiều vai diễn quan trọng với tư cách là thành viên trong nhóm Flower Troupe. Sau khi rời đoàn vào năm 2022 bằng hai tác phẩm “Years of Pilgrimage: The Wandering Soul of Franz Liszt” và “Fashionable Empire”, cô tiếp tục hoạt động tích cực trong lĩnh vực musical. Cô góp mặt trong nhiều tác phẩm được chú ý như “Biên niên ký Chim Vượn Dây Cốt”, “Kakegurui”. Đồng thời, cô tiếp tục trau dồi khả năng biểu đạt qua các buổi hòa nhạc và buổi diễn đọc kịch, hoạt động đa dạng lĩnh vực.



## アニオー姫 (Wキャスト) ドー・ファン・ザ・ハン

3歳の頃から独学で学び、英語を理解しない幼少期より、朝から晩まで『オペラ座の怪人』を聴いて歌詞やメロディーを真似していた。2022年15歳の時にミュージカル『不思議の国のアリス』でデビュー。2023年 アジア芸術フェスティバルで声楽部門銀賞を受賞。その後、ベトナム国立音楽院声楽科に首席で合格。音楽への情熱を追い続けている。

## Công nữ Anio (Double cast) Đỗ Phan Gia Hân

Tự học từ năm ba tuổi, Gia Hân ngày ấy đã dành hết ngày đêm lắng nghe “Phantom of the Opera”, bắt chước từng lời ca, giai điệu của vở nhạc kịch khi còn chưa hiểu tiếng Anh. Năm 15 tuổi, Gia Hân chính thức ra mắt trong vở nhạc kịch “Alice in Wonderland” 2022. Cô giành giải Bạc hạng mục thanh nhạc tại Liên hoan Nghệ thuật Châu Á 2023. Sau đó, cô trúng tuyển vào Học Viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, với số điểm đầu vào khoa Thanh Nhạc cao nhất, để tiếp tục theo đuổi đam mê của mình với âm nhạc.



## グエン王 今井清隆

『サウンド・オブ・ミュージック』に始まり、劇団四季では『美女と野獣』(野獣)、『オペラ座の怪人』(ファントム)『キャッツ』等で活躍。退団後も『レ・ミゼラブル』(ジャン・バルジャン/ジャベール)『エリザベート』『マイフェアレディ』等数々の話題作に出演。第17回菊田一夫演劇賞、読売演劇大賞優秀賞受賞。

## Chúa Nguyễn Imai Kiyotaka

Bắt đầu với vở “The Sound of Music”, trong thời gian hoạt động tại Đoàn kịch Gekidan Shiki, ông đã tham gia nhiều tác phẩm như vai Quái thú trong “Beauty and the Beast”, vai Phantom trong “The Phantom of the Opera” và vở “Cats”. Sau khi rời đoàn kịch, ông tiếp tục tham gia vào các tác phẩm đình đám như “Les Misérables” với hai vai Jean Valjean và Javert, cùng các vở “Elisabeth” và “My Fair Lady”. Ông đã được trao Giải thưởng Kikutake Kazuo lần thứ 17 và giải thưởng Yomiuri cho diễn xuất xuất sắc.



## お妃 吉沢梨絵

5歳よりドラマや映画に出演。1997年に歌手デビュー後、2002年劇団四季に入団し『マンマ・ミーア!』『赤毛のアン』『夢から醒めた夢』等で主演やヒロインを務める。退団後はロンドン留学を経て、『レディ・ベス』『ロミオ&ジュリエット』等のミュージカルを中心に、映像作品でも活躍している。

## Chính phi Yoshizawa Rie

Cô bắt đầu đóng phim từ năm 5 tuổi trong các tác phẩm truyền hình và điện ảnh. Sau khi ra mắt với vai trò ca sĩ vào năm 1997, cô gia nhập Đoàn kịch Gekidan Shiki vào năm 2002, đảm nhận vai chính trong nhiều tác phẩm như: “Mamma Mia!”, “Anne of Green Gables”, “Yumekara sameta yume” (Dream After Dream). Sau khi rời Đoàn kịch và đi du học London về, cô hoạt động chính trong lĩnh vực Musical với tác phẩm như “Lady Bess” và “Romeo and Juliet”, và đồng thời cũng hoạt động trong lĩnh vực truyền hình và điện ảnh.



## 運命の占い師 井料瑠美

劇団四季入団後、数々の作品で主演を務める。代表作に『美女と野獣』(ベル)、『オペラ座の怪人』(クリスティーン・ダーエ)、『ウエストサイド物語』(マリア)、『キャッツ』など。退団後は『レ・ミゼラブル』(ファンティース)、『ひめゆり』『NINE』等出演し、舞台を中心に幅広く活躍している。

## Thầy bói Iryo Rumi

Sau khi gia nhập Đoàn kịch Gekidan Shiki, cô đã đảm nhiệm vai chính trong nhiều tác phẩm. Các vai diễn tiêu biểu bao gồm vai Belle trong “Beauty and the Beast”, vai Christine Daaé trong “The Phantom of the Opera”, vai Maria trong “West Side Story” và vở “Cats”. Sau khi rời đoàn, cô vẫn hoạt động chủ yếu với nhiều các tác phẩm sân khấu như vai Fantine trong “Les Misérables”, cùng các vở “Himeyuri” và “Nine”.



## 長崎奉行 栗原英雄

1984年劇団四季に入団し、2009年の退団まで数多くの作品に出演。退団後は舞台を中心に『タイタニック』『ジキル&ハイド』『イリュージョニスト』等で活躍。三谷幸喜作品にも多数出演するほか、NHK大河ドラマ『真田丸』『鎌倉殿の13人』等映像作品でも確かな存在感を示している。

## Nagasaki Bugyo Kurihara Hideo

Anh gia nhập Đoàn kịch Gekidan Shiki vào năm 1984 và tham gia vào nhiều tác phẩm cho đến khi rời đoàn vào năm 2009. Sau khi rời đoàn, anh tiếp tục hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sân khấu với các tác phẩm như “Titanic”, “Jekyll & Hyde” và “The Illusionist”. Bên cạnh đó, anh cũng tham gia vào nhiều tác phẩm của Mitani Koki, và thể hiện sự hiện diện đầy ấn tượng của mình trong các tác phẩm truyền hình, tiêu biểu như bộ phim truyền hình dã sử Taiga drama “Sanada Maru” và “The 13 Lords of the Shogun” của Đài NHK.



## 大臣 戸井勝海

1997年『レ・ミゼラブル』グランテール役でデビュー、のちにマリウス役を務める。ミュージカルからストレートプレイ、映像まで幅広く出演。主な出演作に映画『めくらやなぎと眠る女』、マイクロソフト社 WEBCM、『ジャージー・ボーイズ』『イン・ザ・ハイツ』『タイタニック』『サンセット大通り』など。

## Quan khâm lý Toi Katsumi

Anh ra mắt vào năm 1997 với vai Grantaire trong vở “Les Misérables”, sau đó tiếp tục đảm nhiệm vai Marius trong cùng tác phẩm. Anh hoạt động rộng rãi từ lĩnh vực Musical, Straight Play cho đến các tác phẩm điện ảnh. Các tác phẩm tiêu biểu anh từng tham gia có thể kể đến như “Blind Willow, Sleeping Woman”, WEBCM của Microsoft, cùng các vở “Jersey Boys”, “In the Heights”, “Titanic” và “Sunset Boulevard”.

# Cast



## コアイ 斎藤准一郎

2007年劇団四季入団。『赤毛のアン』や『ウィキッド』等多くの作品に出演。退団後の主な出演作に、『ISSA in Paris』『ホリデー・イン』『天保十二年のシェイクスピア』『ファンレター』『20世紀号に乗って』『ラグタイム』『マチルダ』『メリー・ポピンズ』『ウェスト・サイド・ストーリー』『オリバー!』等がある。

### Khoai Saito Shunichiro

Năm 2007, anh gia nhập Đoàn kịch Gekidan Shiki và tham gia biểu diễn trong nhiều tác phẩm như “Anne of Green Gables”, “Wicked”. Sau khi rời đoàn, anh tiếp tục tham gia vào nhiều tác phẩm như “ISSA in Paris”, “Holiday Inn”, “Shakespeare in the Tempo 12th year”, “Fan Letter”, “On the Twentieth Century”, “Ragtime”, “Matilda”, “Mary Poppins”, “West Side Story” và “Oliver!”.



## ネップ 蛭牟田実里

ベルベットの様な類の無い響きと3オクターブ以上の声域を持つ。『モダンガールズ』『あらしのよるに』やオペラ『アニオー姫』等、数多くの舞台に出演。広い声域を生かして、『魔笛』や『ブエノスアイレスの MARIA』等、さまざまな声種の役を演じている。ソロでもTVドラマの挿入曲歌唱や、国内外の公演で活躍中。

### Népp Hirumuta Misato

Cô sở hữu chất giọng vang xa hiếm có, mượt mà như nhưng cùng quãng giọng trải dài hơn ba quãng tám. Cô đã tham gia biểu diễn trong nhiều tác phẩm sân khấu như “Modern Girls”, “Arashi no Yoru ni” và opera “Công nữ Anio”. Sử dụng lợi thế về quãng giọng rộng, cô đảm nhiệm nhiều vai diễn với các loại giọng khác nhau trong những tác phẩm như “The Magic Flute” và “Maria de Buenos Aires”. Cô cũng tích cực hoạt động solo trong các ca khúc nhạc phim của các bộ phim truyền hình, đồng thời tham gia nhiều buổi công diễn trong và ngoài nước.



## バウ ホアン・フォン・リン

6歳より一弦琴の習得を始め、11歳で民族音楽グループのメンバーとして「Vietnam's Got Talent 2014」のトップ7に入賞。18歳でベトナムの有名な女性伝統バンドのボーカリストとなる。現在はホーチミン市音楽院で声乐を専攻しながら、芸術番組「Chao Show」にて多様な民族楽器を演奏する若手アーティストとしても活動中。

### Bâu Hoàng Phương Linh

Thừa hưởng tình yêu âm nhạc truyền thống từ bố mẹ, Linh bắt đầu học đàn Bầu từ 6 tuổi. Năm 11 tuổi, cô cùng nhóm 4 Chị Em lọt Top 7 Vietnam's Got Talent 2014. Song song, cô luôn nuôi dưỡng niềm đam mê mãnh liệt với ca hát, đặc biệt là Musical. Năm 18 tuổi, cô trở thành ca sĩ của ban nhạc dân tộc nổi tiếng tại Việt Nam - “Mặt Trời Đỏ”. Sau khi tốt nghiệp, cô theo học Thánh nhạc tại Nhạc viện TP.HCM. Hiện cô là nghệ sĩ trẻ chơi nhiều nhạc cụ dân tộc của chương trình nghệ thuật Chảo Show, hướng đến lan toả giá trị Việt bằng ngôn ngữ nghệ thuật hiện đại.



## お松 浅場万矢

子役から演劇の世界に入り、蛭川幸雄演出『海辺のカフカ』や『リチャード二世』、東京芸術祭『野外劇 三文オペラ』等、さまざまなジャンルの演出家の作品に出演。プロデューサー・演出家としても活動し、刑務所・少年院での更生プログラム等、社会に生きる公演創作を重視。観客の暮らしに彩りを添える活動を目指している。

### Omatsu Asaba Maya

Bắt đầu sự nghiệp sân khấu với các vai diễn thiếu nhi, cô đã tham gia vào nhiều tác phẩm đa dạng thể loại của nhiều đạo diễn như “Kafka on the Shore”, “Richard II” của đạo diễn Ninagawa Yukio, “The Threepenny Opera” thuộc Tokyo Festival. Bên cạnh đó, cô còn hoạt động với tư cách nhà sản xuất và đạo diễn, chú trọng sáng tạo những chương trình biểu diễn mang giá trị cống hiến cho xã hội như các chương trình cải tạo tại nhà tù và trại giam thanh thiếu niên. Cô mong muốn tạo ra các các hoạt động tổ điểm thêm màu sắc cho cuộc sống của khán giả.



## 家須 (ヤス) (Wキャスト) 大越やよい

洗足学園音楽大学ミュージカルコース卒業 (成績優秀賞)。主な出演作『ひめゆり』『U-25の女優たちのはなし』MC、『魔女の宅急便』。

### Yasu (Double cast) Ohgoshi Yayoi

Cô tốt nghiệp khóa Musical tại Đại học Âm nhạc Senzoku Gakuen với thành tích xuất sắc. Các tác phẩm tiêu biểu cô từng tham gia gồm “Himeyuri”; MC chương trình “U-25 no Joyutachi no Hanashi”; “Kiki’s Delivery Service”.



## 家須 (ヤス) (Wキャスト) 鈴木楓加

昭和音楽大学ミュージカル科卒業。主な出演作にオフィス300『鯨よ! 私の手に乗れ』『りぼん』。『少女仮面』では主役に抜擢された。

### Yasu (Double cast) Suzuki Kanoka

Cô tốt nghiệp khoa Musical trường Đại học Âm nhạc Showa. Các tác phẩm tiêu biểu cô từng tham gia có thể kể đến như “Kujira yo! Watashi no te ni nore” và “Ribon” của Office 300. Đặc biệt, cô đã được lựa chọn vào vai chính trong vở “Shojo Kamen”.



## 連隊長 藤浦功一

Cai cơ  
Fujiura Koichi



## 宗右衛門 廣瀬喜一

Soemon  
Hirose Kiichi



## 通詞 村上幸央

Thông dịch  
Murakami Yukio



## 弥助 武藤寛

Yasuke  
Muto Kan



## 八兵衛 森山大輔

Hachibe  
Moriyama Daisuke



## 石田優月

Ishida Yuzuki



## 今村心音

Imamura Kokone



## 牛丸颯希

Ushimaru Satsuki



## 篠田果鈴

Shinoda Karin



## 上西郷太

Jyonishi Gota



## 傳法谷みずき

Dempoya Mizuki



## 中村ひかり

Nakamura Hikari



## 檜原じゅんや

Narahara Junya



## 矢野友実

Yano Tomomi



## 山下麗奈

Yamashita Rena

## Cast

荒木宗太郎 (Wキャスト) 田代万里生  
小野田龍之介  
アニオー姫 (Wキャスト) 音くり寿  
ドー・ファン・ザ・ハン

グエン王 今井清隆

お妃 吉沢梨絵  
運命の古い師 井料瑠美  
長崎奉行 栗原英雄  
大臣 戸井勝海  
コアイ 斎藤准一郎  
ネップ 蛭牟田実里  
パウ ホアン・フォン・リン  
お松 浅場万矢

家須 (ヤス) (Wキャスト) 大越やよい  
鈴木楓加

連隊長 藤浦功一  
宗右衛門 廣瀬喜一  
通詞 村上幸央  
弥助 武藤寛  
八兵衛 森山大輔

石田優月、今村心音、牛丸颯希、篠田果鈴、上西郷太、  
傳法谷みづき、中村ひかり、檜原じゅんや、矢野友実、山下麗奈

Araki Sotaro (Double cast) Tashiro Mario,  
Onoda Ryunosuke

Công nữ Anio (Double cast) Oto Kurisu,  
Đỗ Phan Gia Hân

Chúa Nguyễn Imai Kiyotaka

Chính phi Yoshizawa Ric  
Thầy bói Iryo Rumi  
Nagasaki Bugyo Kurihara Hideo  
Quan khám lý Toi Katsumi  
Khoai Saito Shunichiro  
Nếp Hirumuta Misato  
Bầu Hoàng Phương Linh  
Omatsu Asaba Maya

Yasu (Double cast) Ohgoshi Yayoi  
Suzuki Kanoka

Cải cơ Fujiura Koichi  
Soemon Hirose Kiichi  
Thông dịch Murakami Yukio  
Yasuke Muto Kan  
Hachibe Moriyama Daisuke

Ishida Yuzuki, Imamura Kokone, Ushimaru Satsuki, Shinoda Karin, Jyonishi Gota,  
Dempoya Mizuki, Nakamura Hikari, Narahara Junya, Yano Tomomi, Yamashita Rena

## Creative

総監督／演出／台本／作詞(日本語)

### 大山大輔

東京藝術大学首席卒業。同大学院修了。オペラ歌手、役者、演出家、台本作家。数々の名作オペラをはじめ、劇団四季『オペラ座の怪人』ファントム役や、宮川彬良作曲『BLACK JACK』、2026年スコティッシュオペラ主催藤倉大作曲『The Great Wave』等独自性の強い作品に出演し主役として圧倒的な存在感を示す。新作オペラ『アニオー姫』では台本執筆・演出・作詞を務め好評を博した。洗足学園音楽大学ミュージカル/声楽コース講師。

### Tổng đạo diễn, Chỉ đạo diễn xuất, Tác giả kịch bản, Tác giả soạn lời tiếng Nhật Ohyama Daisuke

Ohyama Daisuke tốt nghiệp thủ khoa Đại học Nghệ thuật Tokyo và hoàn thành chương trình cao học cùng trường. Anh là một ca sĩ opera, diễn viên, đạo diễn, tác giả kịch bản. Bên cạnh các tác phẩm opera, anh ghi dấu ấn mạnh mẽ trong nhiều vai diễn chính mang đậm tính độc đáo như vai Phantom trong vở “The Phantom of the Opera” của Đoàn kịch Gekidan Shiki, vở “BLACK JACK” soạn nhạc bởi Miyagawa Akira, vở “The Great Wave” do Fujikura Dai sáng tác và được tổ chức bởi Scottish Opera vào năm 2026. Trong dự án Opera “Công nữ Anio”, anh đảm nhiệm vai trò tác giả kịch bản, đạo diễn và viết lời, nhận được nhiều đánh giá tích cực. Hiện nay, anh đang là giảng viên khóa thanh nhạc - musical tại Đại học Âm nhạc Senzoku Gakuen.

### 作曲

### チャン・マイン・フン

作曲家・音楽プロデューサー。ハノイ音楽院(現:ベトナム国立音楽アカデミー)作曲科卒業、同大学院作曲専攻課程修了。2007年から3年連続でベトナム音楽家協会の最優秀作曲賞を受賞したほか、ホーチミン市テレビ局最優秀作曲賞(2011年)、ベトナム国家賞作曲賞(2017年)、ベトナム映画祭(ゴールデン・ロータス)(2019年)ならびにベトナム映画協会(ゴールデン・カイト)(2020年)での映画部門優秀音楽賞を受賞。

### Tác giả âm nhạc

### Trần Mạnh Hùng

Nhạc sĩ Trần Mạnh Hùng là nhà soạn nhạc, nhà sản xuất âm nhạc tại Việt Nam. Anh tốt nghiệp chuyên ngành sáng tác tại Nhạc viện Hà Nội (Nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam), tốt nghiệp cao học chuyên ngành sáng tác tại cùng trường. Anh đã được nhận giải nhất về sáng tác âm nhạc của Hội Nhạc sĩ Việt Nam trong năm 2007, 2008, 2009; Giải nhất về sáng tác ca khúc của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh năm 2011; Giải thưởng Nhà nước Việt Nam về sáng tác âm nhạc năm 2017; Giải âm nhạc xuất sắc cho phim truyện điện ảnh của Liên hoan phim Việt Nam (Bông Sen Vàng) năm 2019; Giải âm nhạc xuất sắc cho phim truyện điện ảnh của Hội Điện ảnh Việt Nam (Cánh Diều Vàng) vào năm 2020.

## Lyrics

### Dan Bau ふるさとの響き

「拜啓  
愛しいお父様、お母様へ」

お元気にしていらっしゃいますか？  
私たちはとても元気です

すくすく育つ  
この子の寝顔を眺めながら

バウの弾いてくれる  
Dan Bauの音色に こんなことを想っています

ふと見上げた 青空に  
頬を撫でる そよ風に

思い出す  
愛しい 人たち

思い出は"ここ"に  
花は微笑む

ふわり 桃の花流れ  
ひらり 散りゆく梅の花

あの日 夕焼けの川辺  
かおる 焚き火と人の語らい

花は流れて どこへ行く？  
たとえ何処へ 流れても

たとえ雨風 荒ぶとも  
あの日の温もり ある限り

風はそよそよと 頬を撫で  
水面を揺らすよ キラキラと

風はひそひそと囁き 琴は語らう  
Tiktan Tiktanと

懐かしい響き 胸を打つ  
頬を濡らす 頬を濡らす

離れた距離の分だけ  
流れた時間の分だけ  
寂しさつのも

暖かい陽差しの中にも  
見上げた星々の中にも  
恋しさつのも

「会いたいなあ・・・  
お父様とお母様に!!!」

その度に祈るの  
"ヘンガップライ" "またね"って

願ってる いつでも  
"ヘンガップライ" "またね"って

恋しい お父様とお母様に  
いつか "ただいま"を 云える日を待ってます

家須 (ヤス) とあの人と  
私のもう一つのふるさと ここ長崎で

### ĐÊM HOÀI HƯƠNG NGHE TIẾNG ĐÀN BẦU

“Con rằng thưa mẹ, kính cha”

“Ở xa có được gia hòa bình an?

Chốn đây, con vẫn vẹn toàn.

Cháu ngày càng lớn càng ngoan giấc tròn.

Đâu đây giọt bầu ní non.

Tâm tư thổn thức trong con nỗi hoài”.

Một bóng trăng mờ tan trên sóng vàng.

Làn gió bay bay ngoài sông bờ lau ngân nga.

Từ bến sông tựa như ngân tiếng đàn.

Gọi tiếng quê xa tịch tang buồn tịch tang tang.

Bên ngoài sông thưa sao quá mênh mông.

Cho người tha hương thêm nhói đau trong lòng.

Quê xa, đã quá xa.

Vọng về quê xưa lắng trong câu đàn.

Từng giọt ngân như tiếng nấc quê hương, đã quá xa.

Giọt đàn ơi xin theo cánh gió trời, tìm về tới quê nhà.

Tựa dưới sông nhìn ra nơi cuối trời.

Đàn có hay chăng lòng ai buồn thương khôn người.

Ở chốn xa, mẹ cha ơi có hiểu.

Dài những canh thâu vội trông về nơi quê xa.

Nhưng dù mai đây có gió mưa giông.

Luôn còn trong tim hơi ấm duyên vợ chồng.

Yêu thương, đã quá thương.

Còn nguyên trong tim bóng ai năm nào.

Người hào hoa luôn ấm áp yêu thương, đã quá thương.

Một tình yêu trao nhau những sắt cầm giấc mơ phi thường.

Lời nguyện thề năm xưa, vẹn nguyên trong tim.

Còn nghe ngân lên đêm đêm tiếng hát nhớ thương quê nhà.

Dòng sông năm xưa khói sóng bờ lau trắng xóa.

Ngoài thôn tiếng hát trôi theo hương trầm thơm.

Lòng bỗng nhói lên bao câu hẹn cũ.

“Ôi! Con ước gì được về quê gặp lại song thân”.

Năm xưa, dưới bến sông ngày chia ly ta hứa sẽ gặp lại.

Dù nơi đâu hay có đến bao lâu.

Vẫn mãi mong được về trong yêu thương ấm áp lòng.

Để nước mắt chung dòng nước mắt xóa cách xa của bao năm con  
nhớ thương quê nhà.

Lời hẹn xưa còn vẫn khắc trong tim, mãi khắc ghi.

Còn đây như bao nhiêu lớp sóng trào từng đêm Nagasaki.

# Creative

総監督／演出／台本／作詞(日本語) 大山大輔  
 作曲 チャン・マイン・ファン  
 台本／作詞(ベトナム語) ハー・クアン・ミン  
 振付 本間憲一  
 アーティスティックアドバイザー 本名徹次

美術 伊藤雅子  
 照明 齋藤茂男  
 衣裳 ひびのこづえ  
 ヘアメイク 赤松絵利  
 音響 原英夫、大坪正仁  
 舞台映像 松澤延拓、中澤裕季  
 擬闘 栗原直樹  
 舞台監督 幸泉浩司  
 演出補 砂川真緒  
 振付助手 北村岳子

音楽スーパーバイザー 鎮守めぐみ  
 オーケストレーター 竹内聡  
 エレクトロニック・ミュージック・デザイナー ヒロ・イイダ  
 歌唱指導 門井友紀  
 バンドコーディネイター 新音楽協会

オーケストラ指揮 本名徹次  
 演奏 アニオー姫バンド、神奈川フィルハーモニー管弦楽団(収録)

キャスティング 中西聡、大場麻衣子  
 歴史考証 菊池誠一、友田博通  
 日本語指導 野口亮司、グエン・ドー・ティン  
 キービジュアル ベトナム画家 安藤彩英子

プロジェクト名誉顧問 ファム・クアン・ヒェウ、伊藤直樹  
 プロジェクトスーパーバイザー 黒岩祐治  
 スペシャルアドバイザー 山田竜雄  
 制作アドバイザー チャン・リ・リー  
 制作 佐々木真二  
 プロデューサー ドアン・ゴック・ヒェウ、大竹悠司  
 統括プロデューサー 古川直正  
 エグゼクティブプロデューサー 前田俊秀

Tổng đạo diễn, Chỉ đạo diễn xuất, Tác giả kịch bản, Tác giả soạn lời tiếng Nhật Ohyama Daisuke  
 Tác giả âm nhạc Trần Mạnh Hùng  
 Tác giả kịch bản, Tác giả soạn lời tiếng Việt Hà Quang Minh  
 Biên đạo múa Honma Kenichi  
 Cố vấn nghệ thuật Honna Tetsuji

Mỹ thuật Ito Masako  
 Ánh sáng Saito Shigeo  
 Trang phục Hibino Kodue  
 Trang điểm & Làm tóc Akamatsu Eri  
 Âm thanh Hara Hideo, Otsubo Masahito  
 Hình ảnh sân khấu Matsuzawa Nobuhiro, Nakazawa Yuki  
 Biên đạo võ thuật Kurihara Naoki  
 Đạo diễn sân khấu Koizumi Hiroshi  
 Trợ lý đạo diễn Sunakawa Mao  
 Trợ lý biên đạo múa Kitamura Takako

Giám sát âm nhạc Chinju Megumi  
 Phối khí Takeuchi Satoru  
 Thiết kế âm nhạc điện tử Hiro Iida  
 Huấn luyện viên thanh nhạc Kadoi Yuki  
 Điều phối ban nhạc Shin Ongaku Kyokai

Chỉ huy dàn nhạc Honna Tetsuji  
 Biểu diễn Ban nhạc công nữ Anio, Kanagawa Philharmonic Orchestra (Thu âm)

Casting Nakanishi So, Ohba Maiko  
 Cố vấn lịch sử Kikuchi Seiichi, Tomoda Hiromichi  
 Giảng viên tiếng Nhật Noguchi Ryoji, Nguyễn Đỗ Thành  
 Hình ảnh chủ đạo Họa sĩ tranh sơn mài Việt Nam Ando Saeko

Cố vấn Danh dự Dự án Phạm Quang Hiệu, Ito Naoki  
 Giám sát dự án Kuroiwa Yuji  
 Cố vấn đặc biệt Yamada Takio  
 Cố vấn sản xuất NSND Trần Ly Ly  
 Phụ trách sản xuất Sasaki Shinji  
 Nhà sản xuất Đoàn Ngọc Hiếu, Otake Yuji  
 Chủ nhiệm sản xuất Furukawa Naomasa  
 Giám đốc sản xuất Maeda Toshihide

# Supporters

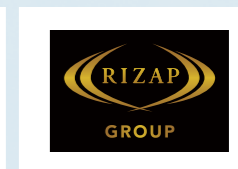
## PLATINUM Supporters



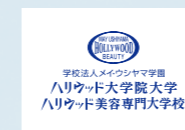
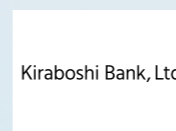
## GOLD Supporters



## SILVER Supporters



## BRONZE Supporters



Organizer



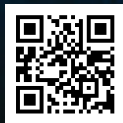
Partnership

**KAAT**  
KANAGAWA ARTS THEATRE

ミュージカル『アニオー姫』

日本語

Website



X



Instagram



Tiếng Việt

Website



Facebook



オペラ「アニオー姫」

Website - 日本語



Website - Tiếng Việt



※ミュージカルのキービジュアル

ミュージカル『アニオー姫』のキービジュアルは、漆画家安藤彩英子とデザインチームがミュージカルのコンセプトに合わせて、オペラ「アニオー姫」のために制作されたベトナム漆画キービジュアルのデータを基に、背景に満天の星空をデジタル合成したものです。

\*Hình ảnh chủ đạo của tác phẩm Musical

Hình ảnh chủ đạo của vở Musical “Công nữ Anio” được họa sĩ tranh sơn mài Ando Saeko cùng đội ngũ thiết kế thực hiện theo ý tưởng của vở Musical. Hình ảnh này được tạo ra bằng cách kết hợp kỹ thuật số phần nền là bầu trời đầy sao dựa trên dữ liệu hình ảnh chủ đạo tranh sơn mài Việt Nam được sản xuất cho vở Opera “Công nữ Anio”.